

Số: *177*/BC-STP

Tuyên Quang, ngày *09* tháng *8* năm 2017

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Ngày 25/7/2017, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1031/SLĐTBOXH-PCTNXH ngày 15/7/2017 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh (*dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang- Nhận đủ hồ sơ ngày 25/7/2017*). Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN**

- Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Luật phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;
- Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
- Pháp lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân ngày 20 tháng 01 năm 2014;
- Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;
- Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;
- Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;
- Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới;

- Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/6/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế và Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/09/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

- Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của liên Bộ Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

- Công văn số 892/VPCP-KGVX ngày 06/02/2017 của Văn phòng Chính phủ về công tác quản lý cai, nghiện ma túy;

- Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2017.

## II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

**1. Đối tượng điều chỉnh, phạm vi áp dụng; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao cho UBND tỉnh quy định chi tiết**

### **1.1. Dự thảo Quyết định**

Phần căn cứ ban hành: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát loại bỏ những căn cứ không điều chỉnh nội dung của Quyết định như “(1) Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh; (2) Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ; (3) Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng; (4) Thông

tư Liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐT BXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế và Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ” để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP<sup>1</sup>.

## **1.2. Dự thảo Quy chế**

**1.2.1. Điều 1** (Phạm vi điều chỉnh), quy định: “1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang...”.

Quy định “tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” là quá rộng, không thống nhất với tên của dự thảo Quy chế “tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo chính sửa cho thống nhất.

**1.2.2. Điều 2** (Đối tượng áp dụng), quy định: “Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.

Điều này thiếu đối tượng áp dụng là các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan như các Sở, ban, ngành, tổ chức cấp tỉnh, cấp huyện, các tổ chức xã hội được thành lập để quản lý người không có nơi cư trú ổn định trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**1.2.3. Điều 3** (Nguyên tắc phối hợp), Khoản 1 quy định “Tuân thủ các quy định của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến việc thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, đề nghị thay cụm từ “thực hiện chế độ” bằng cụm từ “lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị xem xét”.

**1.2.4. Điều 5** (Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy) quy định:

“1. Khi phát hiện người sử dụng ma túy trái phép, hoặc tiếp nhận tin báo của các cá nhân, tổ chức phát hiện người sử dụng ma túy trái phép, Công an cấp xã tiến hành lập biên bản, xác minh, thu thập tài liệu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

<sup>1</sup> Khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: “1. Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản”.

2. Công an cấp huyện, Công an cấp tỉnh trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ vi phạm pháp luật phát hiện hành vi sử dụng ma túy trái phép hoặc có dấu hiệu nghiện ma túy của người vi phạm thì tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người đó theo quy định”.

- Khoản 1 quy định “*Khi phát hiện người sử dụng ma túy trái phép, hoặc tiếp nhận tin báo của các cá nhân, tổ chức phát hiện người sử dụng ma túy trái phép, Công an cấp xã tiến hành lập biên bản, xác minh, thu thập tài liệu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc...*”. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc<sup>2</sup> quy định cơ quan lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Công an cấp xã (*không phải Chủ tịch UBND cấp xã*) và hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được lập đối với trường hợp “*người vi phạm cư trú tại xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm và đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy*” và “*trường hợp không xác định được nơi cư trú ổn định*”; đối với trường hợp “*người vi phạm có nơi cư trú không thuộc xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm*” thì bàn giao người và biên bản vi phạm cho cơ quan Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú. Vì vậy, đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp.

- Khoản 2, đề nghị bổ sung cụm từ “*lập biên bản*” trước cụm từ “*xác minh, thu thập tài liệu*”; đồng thời bổ sung cụm từ “*khoản 2 Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*” vào cuối Khoản này.

**1.2.5. Điều 6** (Việc đọc hồ sơ), Khoản 1 quy định “*Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ, Cơ quan lập hồ sơ (cơ quan công an cùng cấp) phải có văn bản thông báo trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ,...*”. Quy định “*(cơ quan công an cùng cấp)*” chưa rõ cùng cấp với cơ quan, đơn vị nào?, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa.

<sup>2</sup> Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP quy định:

“1. Khi phát hiện người sử dụng ma túy trái phép, Công an cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm lập biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép của người đó và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trường hợp cá nhân, tổ chức phát hiện người sử dụng ma túy trái phép thì báo cho cơ quan Công an cấp xã nơi người có hành vi vi phạm để lập biên bản và xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ:

a) Trường hợp người vi phạm cư trú tại xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm và đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy thì lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định này;

b) Trường hợp người vi phạm có nơi cư trú không thuộc xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm thì bàn giao người và biên bản vi phạm cho cơ quan Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú để tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định này. Việc bàn giao phải được lập thành biên bản, mỗi bên giữ một bản;

c) Trường hợp chưa xác định được nơi cư trú ổn định của người vi phạm, thì tiến hành xác định nơi cư trú ổn định của người đó. Trong thời gian 15 ngày làm việc, nếu xác định được nơi cư trú ổn định thì thực hiện theo Điểm a hoặc Điểm b Khoản 1 Điều này; nếu không xác định được nơi cư trú ổn định thì lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định này”.

**1.2.6. Điều 7** (Việc gửi hồ sơ), khoản 1 quy định: “1. Sau khi hoàn thiện hồ sơ, cơ quan lập hồ sơ có văn bản gửi Trưởng phòng tư pháp cấp huyện để kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP”. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đề nghị chỉnh sửa cho chính xác.

**1.2.7. Điều 9** (Thời gian xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc), quy định: “Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng phòng Lao động, Thương binh và Xã hội đối chiếu hồ sơ theo Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP”, tuy nhiên Điều này dẫn chiếu thực hiện đến khoản 4 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP là chưa chính xác vì khoản 4 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 12 (Gửi hồ sơ để kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc) của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP.

**1.2.8. Điều 10** (Việc quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc), Khoản 2 quy định:

“2. Đối với người không có nơi cư trú ổn định;

a) Trường hợp do cơ quan Công an cấp xã lập hồ sơ thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trực tiếp lập hồ sơ sẽ ra quyết định đưa đối tượng vào lưu trú tạm thời tại Cơ sở điều trị, cắt con nghiện ma túy tại cộng đồng; trường hợp các xã, thị trấn thuộc các huyện chưa có Cơ sở điều trị, cắt con nghiện ma túy tại cộng đồng thì Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định đưa đối tượng vào Cơ sở cai nghiện ma túy của tỉnh; đồng thời Công an cấp xã phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện thực hiện việc đưa người nghiện không có nơi cư trú ổn định vào Cơ sở cai nghiện ma túy của tỉnh để quản lý trong thời gian chờ thủ tục lập hồ sơ.

b) Trường hợp do cơ quan Công an cấp huyện, cấp tỉnh lập hồ sơ thì cơ quan trực tiếp lập hồ sơ phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi cơ quan đóng trụ sở thực hiện việc bàn giao người nghiện không có nơi cư trú ổn định vào Cơ sở cai nghiện ma túy của tỉnh hoặc Cơ sở điều trị, cắt con nghiện ma túy tại cộng đồng theo điểm a khoản 2 Điều 10 Quy chế này, để quản lý trong thời gian chờ lập thủ tục, hồ sơ”.

Khoản 2 nêu trên có một số nội dung không phù hợp, cụ thể:

- Theo Báo cáo số 09/BC-SLĐTBXH ngày 07/1/2015 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có tổ chức xã hội quản lý người nghiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP “giao cho tổ chức xã hội quản lý người không có nơi cư trú ổn định trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc...”, tuy nhiên, để đảm bảo tính dự báo của Quyết định (trong trường hợp trên địa bàn

*tỉnh có tổ chức xã hội quản lý) đề nghị cơ quan soạn chỉnh sửa theo hướng tổ chức xã hội quản lý người không có nơi cư trú ổn định trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với huyện, thành phố có tổ chức xã hội; trường hợp chưa có tổ chức xã hội thì đưa đối tượng vào Cơ sở điều trị, cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng hoặc Cơ sở cai nghiện ma túy của tỉnh (đối với trường hợp chưa có Cơ sở điều trị, cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng).*

- Điểm b không quy định việc ban hành Quyết định đưa đối tượng vào lưu trú tạm thời là chưa phù hợp với khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/6/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc (Mẫu “*Quyết định giao cho tổ chức xã hội quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*” do Chủ tịch UBND cấp xã ban hành).

#### **1.2.9. Điều 11** (Việc đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc)

Khoản 2 “*Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc của tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, theo dõi chẩn đoán, điều trị cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe, tư vấn tâm lý và tổ chức lao động sản xuất cho người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định*” là chưa đầy đủ về nhiệm vụ của cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa theo hướng dẫn chi tiết thực hiện Điều 34 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP.

**1.2.10. Điều 12** (Phối hợp, hỗ trợ trong công tác khám, điều trị, quản lý cai nghiện và đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở cai nghiện ma túy của tỉnh), quy định “*Trong thời gian cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh chưa được kiện toàn đầy đủ, số người nghiện ma túy tại cơ sở tăng đột biết vượt quá định mức, công suất điều trị, cai nghiện của cơ sở thì Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có báo cáo bằng văn bản với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng gửi Công an tỉnh, Sở Y tế và các đơn vị liên quan cử cán bộ, công chức, viên chức hỗ trợ cơ sở tổ chức quản lý, điều trị cắt cơn, cai nghiện, đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở*”.

Đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp với quy định tại Điều 35 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP:

“*Điều 35. Phối hợp, hỗ trợ trong việc bảo đảm an ninh trật tự và khám chữa bệnh tại cơ sở cai nghiện bắt buộc*

1. *Khi có vấn đề phức tạp về y tế, an ninh trật tự phát sinh tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản đề nghị Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Công an cấp tỉnh cử cán bộ hỗ trợ cơ sở cai nghiện bắt buộc để xử lý, giải quyết. Trường hợp cơ quan được đề nghị không cử cán bộ hỗ trợ, thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*

2. Cán bộ được cử hỗ trợ cơ sở cai nghiện bắt buộc chịu sự chỉ đạo và phân công của Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc”.

**1.2.11. Chương III** (Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị), đề nghị chỉnh sửa theo hướng bám sát phạm vi điều chỉnh của Quy chế là “*quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”.

## **2. Ngôn ngữ, kỹ thuật và quy trình soạn thảo văn bản**

- Dự thảo Quy chế có nhiều nội dung viện dẫn đến các văn bản có liên quan nhưng không đầy đủ, chính xác tên văn bản được viện dẫn (*khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6, Điều 9, khoản 1 Điều 10...*) là chưa phù hợp với khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: “1. Khi viện dẫn văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản”, vì vậy, đề nghị chỉnh sửa. Trường hợp văn bản được viện dẫn thực hiện nhiều lần thì có thể viết tắt theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “*Từ ngữ viết tắt chỉ được sử dụng trong trường hợp cần thiết và phải giải thích nội dung của từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản...*”.

- Đề nghị rà soát, chỉnh sửa các lỗi chính tả, sửa thể thức và kỹ thuật trình bày của dự thảo Quyết định theo quy định tại Chương V (*từ Điều 55 đến Điều 81*) và Mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Đề nghị bổ sung địa chỉ nơi nhận là “*Bộ Tư pháp; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; HĐND, UBND các huyện, thành phố*”, bỏ từ “*Các*” tại địa chỉ “*Bộ Lao động TB&XH*”.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
  - Sở LĐTBXH;
  - Giám đốc Sở;
  - Trang TTĐT STP;
  - Lưu VT, XD&KTVB.
- Loan.4b.



**Nguyễn Thị Thục**